

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-04-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Liên;
2. Bà Ngô Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Trí H, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT: Số 326 đường X, khu dân cư Gi, phường L, thành phố L, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện theo uỷ quyền giải quyết quan hệ con chung, tài sản chung:* Anh Đặng Thái L; trú tại: tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1983; trú tại: ...phường L, thành phố L, tỉnh Hải Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn – anh H trình bày: Anh và chị Lê Thị Thúy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn L, huyện L (nay là phường L, thành phố L) tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/11/2008. Sau khi kết hôn, hai người chung sống cùng gia đình anh H; anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh làm ăn thua lỗ, phải đi xa làm thuê để lấy tiền trả nợ.

Sau khi anh đi, chị H cũng đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ. Anh đi làm được hơn một năm thì về, khi đó được mọi người động viên nên anh chị đã quay lại chung sống cùng nhau. Năm 2022 anh đi lao động tại các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, một hai tháng đầu anh chị thường xuyên liên lạc nói chuyện, chia sẻ động viên nhau nhưng do sống xa nhau nên phát sinh nghi ngờ, không tin tưởng nhau. Chị H cho rằng anh không chung thủy dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình cũng khuyên bảo, hoà giải nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con là Vũ Lê Công H, sinh ngày 26/9/2009 và Vũ Trí K, sinh ngày 27/02/2017, hiện các con đang do chị H nuôi dưỡng. Hiện anh đang sống, lao động tại nước ngoài không có điều kiện trực tiếp nuôi con nên anh đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị H nuôi dưỡng, anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Tại lời khai của bị đơn – chị Lê Thị Thúy H trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như anh H trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn chị xác định là do anh H chơi bời ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, khi đi làm xa anh có quan hệ thiếu chung thủy làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, năm 2022 anh H đi lao động tại các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất tiếp tục có quan hệ với người phụ nữ khác, tháng 3 năm 2024 anh H về nước một thời gian ngắn nhưng không quan tâm gì đến vợ con. Nay anh H khởi kiện xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị xác định kể từ khi sinh ra đến nay, các con đều do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả 2 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng, mức cấp dưỡng từ 3 triệu đến 5 triệu đồng/tháng cho đến khi con thành niên. Hiện điều kiện của chị khó khăn, chị làm công nhân có thu nhập từ 8 đến 9 triệu đồng/tháng, phải đi thuê chỗ ở nên chị yêu cầu anh H cấp dưỡng cho chị một lần với số tiền từ 100 đến 200 triệu đồng.

Về quan hệ tài sản chung: Cả anh H, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai: Cả hai con Vũ Lê Công H và Vũ Trí K đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên Tòa: Vắng mặt nguyên đơn - anh H, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; người đại diện theo uỷ quyền đề nghị giải quyết quan hệ con chung, tài sản chung của nguyên đơn đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị H nuôi dưỡng, anh H sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 02 triệu đồng/con/tháng và cấp dưỡng cho chị H một lần với số

tiền là 30 triệu đồng. Bị đơn - chị H nhất trí ly hôn với anh H, chị đề nghị Toà án giao cả 02 con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con hàng tháng với số tiền từ 3 đến 5 triệu đồng/con/tháng và chị nhất trí việc anh H cấp dưỡng một lần cho chị với số tiền là 30 triệu đồng. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - anh Vũ Trí H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 115 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Vũ Trí H ly hôn chị Lê Thị Thúy H; giao 02 con Vũ Lê Công H và Vũ Trí K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng với số tiền 02 triệu đồng/con/tháng cho đến khi con thành niên; chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng cho chị H một lần với số tiền là 30 triệu đồng; anh H phải chịu án phí dân sự (ly hôn) sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Vũ Trí H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và đề nghị không tiến hành hoà giải nên vụ án không tiến hành hoà giải được và xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227, 228 của BLTTDS.

[2] Anh Vũ Trí H và chị Lê Thị Thúy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND thị trấn L, huyện L (nay là phường L, thành phố L) nơi sinh sống của anh chị tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp.

[3] Do vợ chồng mâu thuẫn, hai người không chung sống cùng nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, đến nay cả anh H và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, anh H khởi kiện xin ly hôn, chị H nhất trí ly hôn điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh H ly hôn chị H.

[4] Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con là Vũ Lê Công H, sinh ngày 26/9/2009 và Vũ Trí K, sinh ngày 27/02/2017, hiện các con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, anh H đề nghị giao 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị cũng đề nghị được nuôi cả 02 con và yêu cầu anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng, HĐXX thấy rằng: Hiện chị làm công nhân, có thu nhập ổn định từ 8 đến 9 triệu đồng/tháng, đang trực tiếp nuôi dưỡng các con, điều kiện ăn ở, học tập, sức khoẻ của các con vẫn được chị đảm bảo; các con đều có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, trong khi anh H đang lao động tại nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Như vậy, để giữ ổn định, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX giao cả 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng một lần khi ly hôn: Tại phiên toà, người đại diện của nguyên đơn có quan điểm nguyên đơn (anh H) nhất trí cấp dưỡng một lần cho chị H với số tiền là 30 triệu đồng, chị H Nhất trí. HĐXX thấy rằng nội dung thoả thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 115 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Anh Vũ Trí H khởi kiện xin ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), án phí cấp dưỡng định kỳ, án phí cấp dưỡng một lần theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83, 115 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Vũ Trí H ly hôn chị Lê Thị Thúy H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Lê Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Lê Công H, sinh ngày 26/9/2009 và Vũ Trí K, sinh ngày 27/02/2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); buộc anh Vũ Trí H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng, với số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/con/tháng, 02 con là 5000.000đ (năm triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Trí H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng một lần: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Trí H, anh Vũ Trí H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Lê Thị Thuý H một lần với số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng (cấp dưỡng một lần; cấp dưỡng định kỳ), chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng (trả tiền) thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thì được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Anh Vũ Trí H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng một lần, được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Số 0000440 ngày 29/01/2024, anh H còn phải nộp số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thuý H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Vũ Trí H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND phường L, TP. L;
- Dương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân